TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Trần Thành Chúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

As Mach Ha Na F, sinh ngày 06/01/2000 tại A, An Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Sa As M (chết) và bà So M; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Sây N, sinh năm 1950; Cư trú: Ấp Đ xã Q, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị M, sinh năm 1983; Cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do As Mach Ha Na F biết bà Sây N thường để bóp tiền trong túi áo khoác nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Theo đó, trưa ngày 11/3/2018, bị cáo đến nhà của ông Y S nằm võng dưới sàn nhà cách nơi bà Sây N đang ngồi trên kệ ván ở sàn nhà cách 30m, chờ bà Sây N sơ hở để chiếm đoạt tiền trong áo khoác của bà Sây N. Đến 14 giờ cùng ngày, khi bà Sây N cởi áo khoác để trên kệ ván và đi giặt đồ sau nhà, Ha Na F lén lút đến kiểm tra áo khoác, phát hiện trong áo có một cái bóp, mở bóp thấy bên trong có tiền và một cái bóp nhỏ thấy hai chiếc nhẫn vàng 24kara, Ha Na F lấy một chiếc nhẫn kiểu nửa trơn nửa khoen lật, trọng lượng hai chỉ rồi để vào túi quần, đặt tài sản còn lại của bà Sây N lại vị trí cũ. Sau đó, Ha Na F đi xe ôm của một người đàn ông lạ đến tiệm vàng "Mỹ Kim L" tại ấp T, thị trấn L, thỏa thuận bán cho anh Trần Quốc D (K), chị Trần Thị Kim M với giá 7.200.000 đồng (anh D, chị M là người làm công tại tiệm vàng). Sau khi bán vàng, Ha Na F mang tiền sang Campuchia tiêu xài cá nhân hết, đến sáng ngày 12/3/2018, Ha Na F trở về nhà. Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2018, Ha Na F đến nằm võng dưới sàn nhà ông Y S, lúc này bà Sây N đưa cháu ngủ ở võng dưới sàn và sau đó dẫn cháu lên nhà tắm. Khi đi bà Sây N cởi áo khoác có để tiền, vàng trên kệ ván dưới sàn nhà, khi trở lại bà Sây N kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kara nên nghi vấn Ha Na F lấy trộm. Đến ngày 13/3/2108, bà Sây N đến Công an xã Q trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Q tiến hành mời Ha Na F về trụ sở làm việc, qua làm việc Na F thừa nhận hành vi lấy trộm vàng của bà Sây N.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 39/KL.TSĐGTTHS ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24kara loại nửa trơn nửa khoen lật, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 6.970.000 đồng.

Ngày 01/6/2018, As Mach Ha Na F bị khởi tố điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 38/CT-VKS.AP ngày 20 tháng 8 năm 2018 truy tố bị cáo As Mach Ha Na F về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, do thấy bị hại không cẩn thận trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Theo đó, bị cáo lợi dụng bị hại đi vắng đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là vàng của bị hại rồi bán tiêu xài cá nhân; bị cáo không có ý kiến về giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá đã nêu, chấp nhận bồi thường cho bị hại.

Bị hại bà Sây N thống nhất giá trị tài sản bị chiếm đoạt như hội đồng định giá đã nêu, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 6.970.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo As Mach Ha Na F phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo As Mach Ha Na F 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 19/6/2018 và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Sây N theo quy định, buộc bị cáo nộp lại phần thu lợi bất chính.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo đã lợi dụng việc bị hại có lòng nhân ái, thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên thường xuyên cho đến nhà ăn cơm và do tin tưởng nên bị hại không cẩn thận trong việc quản lý tài sản, từ đó bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt. Bị cáo có sự chuẩn bị từ trước bằng việc bị cáo đã nằm đợi sẵn, khi bà Sây N sơ hở là nhanh tay chiếm đoạt rồi tẩu thoát và nhanh chóng bán tài sản nhằm phi tang. Sau khi chiếm đoạt bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết đến nay không thể thu hồi vật chứng, chưa thực hiện trách nhiệm dân sự là bồi thường thiệt hại cho bà Sây N.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành một cách liều lĩnh, nhanh chóng và có sự chuẩn bị từ trước. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[6] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng tội danh và mức hình phạt. Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Xét về nhân thân, mức hình phạt: Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số; trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cha mẹ ly hôn, phải sống chung với ông ngoại, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi nghị án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Sây N có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 6.970.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Sây N nên công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc bán tài sản là 230.000 đồng cần buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 136; Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo As Mach Ha Na F phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo As Mach Ha Na F 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 19/6/2018).

Áp dụng Điều 299 và Điều 328 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo As Mach Ha Na F tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Buộc bị cáo As Mach Ha Na F nộp sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo As Mach Ha Na F có nghĩa vụ bồi thường cho bà Sây N số tiền 6.970.000 đồng (Sáu triệu chín trăm bảy chục nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ thi hành án dân sự không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ các khoản tiền phải thi hành còn lại thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo As Mach Ha Na F chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2018). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi